

TRƯỜNG TIỂU HỌC

Họ và tên:

Lớp:

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

MÔN: TOÁN - LỚP 5

Thời gian làm bài: 40 phút

Điểm	Lời phê của giáo viên
------	-----------------------

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:

Câu 1. Số 48,72 được đọc là:

- A. Bốn tám phẩy bảy hai B. Bốn mươi tám phẩy bảy mươi hai
C. Bốn mươi tám phẩy bảy hai D. Bốn tám phẩy bảy mươi hai

Câu 2. Số thập phân lớn nhất trong các số sau là:

- A. 6,89 B. 6,91
C. 7,02 D. 6,99

Câu 3. Chu vi của một hình tròn có đường kính 4,5 dm là:

- A. 14,13 dm B. 7,065 dm
C. 28,26 dm D. 13,14 dm

Câu 4. Một hình tam giác có bao nhiêu đường cao?

- A. 1 đường cao B. 2 đường cao
C. 3 đường cao D. Vô số

Câu 5. Lan mua 5 quyển vở hết 45 000 đồng. Huệ mua 8 quyển vở như vậy. Huệ đưa cô bán hàng 100 000 đồng. Số tiền cô bán hàng phải trả lại Huệ là:

- A. 72 000 đồng B. 28 000 đồng
C. 25 000 đồng D. 30 000 đồng

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Bài 1. Đặt tính rồi tính (2 điểm):

$$24,56 + 18,7$$

$$67,25 - 34,18$$

$$15,4 \times 3,6$$

$$8,64 : 2,4$$

Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm (1 điểm):

a) $35 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

c) $24 \text{ dm } 8 \text{ mm} = \dots\dots\dots \text{ dm}$

b) $5 \text{ tấn } 32 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ tấn}$

d) $18 \text{ ha } 450 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ ha}$

Bài 3. Tính (1 điểm):

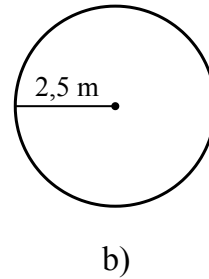
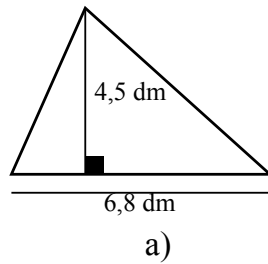
a) $\frac{3}{4} + \frac{2}{5} =$

c) $\frac{7}{8} - \frac{1}{4} =$

b) $\frac{5}{6} \times \frac{4}{7} =$

d) $\frac{8}{9} : \frac{2}{3} =$

Bài 4. Tính diện tích của các hình sau (1 điểm):



.....

.....

.....

Bài 5. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 24m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. (1 điểm)

a) Tính diện tích mảnh vườn đó.

b) Người ta dùng 20% diện tích vườn để trồng hoa. Tính diện tích trồng hoa.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....